

## SỔ TÍNH ĂN

Ngày 9 tháng 3 năm 2026

### I. Tiêu chuẩn được chi

ST T	Diễn giải	Số xuất ăn	Tiêu chuẩn được chi				Ghi chú
			Gạo/xuất (kg)	Tổng số (kg)	Tiền/xuất (đ)	Tổng số (đ)	
1	Cơm mẫu giáo	197	0,076	15	18,249	3.595.000	
2	Cơm nhà trẻ	72	0,079	5,7	18,179	1.308.900	
	<b>Cộng</b>	<b>269</b>		<b>20,7</b>		<b>4.903.900</b>	

### II. Thức ăn trong ngày

ST T	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Đơn giá	Mẫu giáo				Nhà trẻ				Tổng cộng	
				Bữa chính		Bữa phụ		Bữa chính		Bữa phụ			
				SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Bánh đa phở	Kg	37.000		-	4	148.000		-		-	4,0	148.000
2	Bắp cải	Kg	16.000	7	112.000		-	2,5	40.000		-	10	152.000
3	Cà chua	Kg	30.000	1,1	33.000	1	30.000	0,4	12.000		-	2,5	75.000
4	Cà rốt (củ đỏ, vàng)	Kg	22.000	2,5	55.000		-	0,5	11.000		-	3,0	66.000
5	Cải canh	Kg	24.000		-		-	1	24.000		-	1,0	24.000
6	Củ cải trắng	Kg	18.000	2,5	45.000		-	0,5	9.000		-	3,0	54.000
7	Hành khô	Kg	55.000	0,1	5.500		-		-		-	0,1	5.500
8	Hành lá	Kg	42.000	0,2	8.400	0,2	8.400	0,1	4.200		-	0,5	21.000
9	Khoai tây	Kg	20.000	2,5	50.000		-	0,5	10.000		-	3,0	60.000
10	Thanh long	Kg	37.000	12	444.000		-	3,5	129.500		-	15,5	573.500
11	Thịt bò	Kg	260.000		-	1,8	468.000	0,4	104.000		-	2,2	572.000
12	Thịt lợn nạc vai	Kg	154.000	2	308.000		-	1	154.000		-	3,0	462.000
13	Thịt lợn sản móng	Kg	144.000	4	576.000		-	3,2	460.800		-	7,2	1.036.800
14	Trứng chim cút	Kg	950	250	237.500		-	90	85.500		-	340,0	323.000
15	Xương đuôi	Kg	80.000	1,5	120.000		-	0,6	48.000		-	2,1	168.000
16	Nước mắm nam ngư đệ nhị	Lít	30.000	0,2	6.000	0,2	6.000	0,14	4.200		-	0,5	16.200
17	Dầu ăn Neptune 5L	Lít	64.000	0,6	38.400	0,4	25.600	0,6	38.400		-	1,6	102.400
18	Bột canh hải châu	Kg	25.000	0,4	10.000	0,2	5.000	0,1	2.500		-	0,7	17.500
19	Muối hạt	Kg	12.000	0,1	1.200		-	0,1	1.200		-	0,2	2.400

20	gạo tẻ bắc thơm	Kg	21.000	15	315.000	-	5,7	119.700	-	20,7	434.700		
21	Sữa Nuvi Grow School	Kg	260.000		-	3,4	884.000	-	0,7	182.000	4,1	1.066.000	
					2.365.000		1.575.000		1.258.000		182.000	-	5.380.000

### III. Phần quyết toán trong ngày

- Hôm trước chuyển sang: 0đ
- Tiêu chuẩn trong ngày: 5.380.000 đ
- Được chi trong ngày: 5.380.000 đ
- Đã chi trong ngày: 5.380.000 đ
- Số tiền chi vượt: 0đ

Kế toán

*Tham*

Bạch Thị Thắm



Phó hiệu trưởng  
Nguyễn Thị Yên Nhi